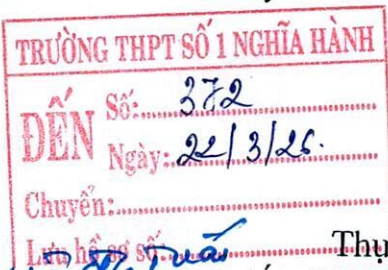


CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG AN XÃ NGHĨA HÀNH

Số: 314/TB-CAX(TH)
V/v thông báo tuyển sinh hệ chính quy
tuyển mới trong CAND năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Hành, ngày 18 tháng 3 năm 2026



Kính gửi:

- Trường THPT số 1 Nghĩa Hành;
- Trường THPT Nguyễn Công Phương.

Thực hiện Thông báo số 1353/TB-CAT-PX01 ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Thông báo tuyển sinh hệ chính quy tuyển mới trong Công an nhân dân năm 2026, Trường Công an xã Nghĩa Hành thông báo đến Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông trên địa bàn xã về công tác tuyển sinh hệ chính quy tuyển mới đối với trình độ đại học, trung cấp và tuyển sinh mới đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên năm 2026 như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ KHU VỰC, PHÂN VÙNG TUYỂN SINH

1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ thành phố Huế trở ra.
- Phía Nam: Từ thành phố Đà Nẵng trở vào (*tỉnh Quảng Ngãi thuộc khu vực tuyển sinh phía Nam*).

2. Phân vùng tuyển sinh

2.1. Tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: Học viện Chính trị CAND (T03), Đại học PCCC (T06), Học viện Công nghệ và Kỹ thuật An ninh (T07), Học viện Quốc tế (B06); ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của Học viện ANND (T01); ngành Công nghệ thông tin (*hợp tác đào tạo Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội*) của Học viện ANND; ngành Y khoa của Học viện Công nghệ và Kỹ thuật An ninh gửi đào tạo (*Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng; Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội*); ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của Học viện Công nghệ và Kỹ thuật An ninh gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật mật mã.

- Phía Bắc: Học viện CSND (T02), nhóm ngành nghiệp vụ An ninh của T01.

- Phía Nam: Đại học ANND (T04), Đại học CSND (T05).

2.2. Tuyển sinh trung cấp chính quy tuyển mới

- Toàn quốc: Trường Cao đẳng ANND I (T08).

- Phía Bắc: Trường Cao đẳng CSND I (T09).

- Phía Nam: Trường Cao đẳng CSND II (T10).

II. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI

1. Tổ chức Bài thi đánh giá của Bộ Công an

- Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 mã bài thi. Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để đăng ký dự thi, cụ thể:

TT	Mã bài thi	Phần Tự luận bắt buộc	Phần trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ Văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ Văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ Văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ Văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.

- Ngày thi: **21/6/2026**. Hình thức thi: Thi viết.

- Đối với thí sinh khu vực phía Nam đăng ký dự tuyển các trường CAND phía Bắc (*tuyển sinh trong toàn quốc*), địa điểm thi tại phía Nam.

2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an (*Trường hợp Bộ Công an có thông báo điều chỉnh, Công an xã sẽ thông báo điều chỉnh theo quy định*).

- Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (*THPT*) với kết quả Bài thi đánh giá của Bộ Công an.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh; ngành, nhóm ngành tuyển sinh; tổ hợp xét tuyển: Có Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo.

4. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

4.1. Đối tượng dự tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

4.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.
- Tiêu chuẩn học lực và hạnh kiểm:
 - + Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.
 - + Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
 - + Chiến sĩ nghĩa vụ Công an và công dân thuộc đối tượng chính sách ưu tiên 01 Nhóm UT1 tại Phụ lục II Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, trong những năm học THPT hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức đạt trở lên (*theo kết luận học bạ*).
 - + Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức khá trở lên (*theo kết luận học bạ*).
 - + Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND và đối tượng là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt từ 6,5 điểm trở lên.
 - + Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt từ 7,0 điểm trở lên. Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.
 - + Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Y khoa, có kết quả học tập lớp 12 từ mức tốt (*loại giỏi*) trở lên (*theo kết luận học bạ*).
 - + Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm từ mức khá trở lên (*theo kết luận học bạ*), chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.
- Về độ tuổi: Tính đến năm dự tuyển công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.
- Tiêu chuẩn sức khỏe: Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ

Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023, cụ thể:

+ Chiều cao: Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ (*chiều cao áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tại thời điểm tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND*); công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, chiều cao từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ. Trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ. Riêng thí sinh thuộc Đối tượng 01, chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m55 đến 1m80 đối với nữ.

+ Chỉ số khối cơ thể (BMI) đạt từ 18,5 đến 30 (*đối với cả nam và nữ*).

+ Về thị lực: Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: Cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt từ 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt 19/10 trở lên.

+ Về các chỉ số đặc thù: Không nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy; màu và dạng tóc bình thường; không bị rối loạn sắc tố da, trừ trường hợp sạm da khu trú vùng má (*rám má*); không có nốt bấm ở mũi và các vị trí khác trên cơ thể để đeo đồ trang sức (*đối với nam không có nốt bấm ở tai hoặc có nốt bấm ở tai nhưng đã liên thành sẹo; đối với nữ không có từ 02 nốt bấm trở lên trên 01 tai hoặc chỉ có 01 nốt bấm ở tai, các nốt bấm khác ở tai đã liên thành sẹo*); không có sẹo lồi co kéo ở vùng đầu, mặt, cổ, cẳng tay, bàn tay, bàn chân; không có các vết trổ, vết xăm, kể cả phun xăm trên da, trừ trường hợp xăm lông mày, xăm môi thẩm mỹ đối với nữ.

- Đạt kiểm tra khả năng vận động, thí sinh được lựa chọn 02 nội dung để kiểm tra trong số các nội dung sau: Đối với Nam (*chọn 02 trong 04 môn*):BAT xa tại chỗ, Co tay xà đơn, chạy 100m và chạy 1500m; đối với Nữ (*chọn 02 trong 03 môn*):BAT xa tại chỗ, chạy 100m và chạy 800m. Thành tích như sau:

**Môn bat xa tại chỗ:*

TT	Thành tích (mét)		Xếp loại
	Nam	Nữ	
1	< 2,2	< 1,5	Không đạt
2	≥ 2,2	≥ 1,5	Đạt

* Chạy 100m

TT	Thành tích (giây)		Xếp loại
	Nam	Nữ	
1	$> 16''00$	$> 20''00$	Không đạt
2	$\leq 16''00$	$\leq 20''00$	Đạt

* Chạy 800m đối với nữ

TT	Thành tích (phút, giây)	Xếp loại
	Nữ	
1	$> 5'30''$	Không đạt
2	$\leq 5'30''$	Đạt

* Chạy 1500m đối với nam

TT	Thành tích (phút, giây)	Xếp loại
	Nam	
1	$> 7'30''$	Không đạt
2	$\leq 7'30''$	Đạt

4.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung tại điểm 4.2, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.3.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Đối tượng: Thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường T01, T02, T04, T05.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lý, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào T03.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của B06.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lý, Hóa học được xét tuyển thẳng vào T06, T07; ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07; ngành Y khoa của T07; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

4.3.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/5/2026**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh: IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DELF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) B2 trở lên; tiếng Đức đạt từ Goethe-Zertifikat/TEL B2 trở lên; tiếng Nhật đạt từ JLPT N3 trở lên; tiếng Hàn Quốc đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Anh của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ Tiếng Trung Quốc. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển vẫn cho đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải **trước ngày 20/5/2026**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND **trước ngày 30/5/2026** (có Phụ lục 03 kèm theo).

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

4.3.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Anh để xét tuyển) hoặc Tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét

tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

III. TUYỂN SINH TRUNG CẤP CHÍNH QUY TUYỂN MỚI

1. Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Có Phụ lục 04 kèm theo.

1.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.
- Phương thức 2: Xét tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung

2.1. Đối tượng: Chiến sĩ nghĩa vụ Công an; công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển; thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới.

2.2. Điều kiện

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định của Bộ Công an.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Tiêu chuẩn sức khỏe: Áp dụng như đối với tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới.

- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới; có hồ sơ tham gia và đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn dự tuyển trình độ đại học nhưng không trúng tuyển trình độ đại học. Không tuyển sinh thí sinh vi phạm quy chế thi từ mức đình chỉ thi trở lên.

2.3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo từng phương thức

2.3.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, thứ tự ưu tiên theo Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển:
 - + Thứ nhất, thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND.
 - + Thứ hai, thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh.

+ Thứ ba, thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên).

+ Thứ tư, thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.3.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo Phương thức 2 (xét tuyển)

- Tham dự tốt nghiệp THPT và tham dự Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, chiến sĩ nghĩa vụ Công an xuất ngũ không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ vào một trường CAND theo đúng phân vùng tuyển sinh để dự thi Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026.

- Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định và được Cục Đào tạo - Bộ Công an thông báo trước khi xét tuyển.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

IV. ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN

- Thời gian đăng ký sơ tuyển: **Đến hết ngày 15/4/2026.**

- Địa điểm đăng ký sơ tuyển: Công an xã Nghĩa Hành (công dân thường trú trên địa bàn xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi).

- Thủ tục đăng ký sơ tuyển: Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo Căn cước công dân/Căn cước. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự mang thêm quyết định xuất ngũ.

* Nghiêm cấm thí sinh đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an, nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND.

Thông tin liên hệ tuyển sinh Công an xã Nghĩa Hành, đồng chí Trung tá Trịnh Minh Nam – Cán bộ, SĐT: 0987115168.

Công an xã Nghĩa Hành đề nghị Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông trên địa bàn, thông báo rộng rãi nội dung trên đến học sinh lớp 12 biết để đăng ký dự tuyển.

Trân trọng thông báo! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ



Thượng tá Trần Văn Hảo

Phụ lục 01

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2	
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		100				
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	100				
	- <i>Phía Nam</i>			100	45	5	45	5
5	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		50				
	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		7860113	50				
	- <i>Toàn quốc</i>			50	22	2	23	3
6	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		50				
	<i>Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần</i>		7480200	50				
	- <i>Toàn quốc</i>			50	22	2	23	3

**QUY ĐỔI ĐIỂM TỔNG KẾT TOÀN KHÓA
TỪ THANG ĐIỂM 10 SANG THANG ĐIỂM 4**

Điểm hệ 10	Điểm hệ 4
9.3 - 10.0	4.0
8.5 - 9.2	3.7
7.8 - 8.4	3.5
7.0 - 7.7	3.0
6.3 - 6.9	2.5
5.5 - 6.2	2.0
4.8 - 5.4	1.5
4.0 - 4.7	1.0
< 4	0



**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO,
NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN,
KỸ THUẬT, KHOA HỌC MÁY TÍNH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lý
7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140246	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
746	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

** Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGD&ĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.*

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRONG CÁC TRƯỜNG CAND**

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
1	Dự tuyển ngành An toàn thông tin tại T01	748	Máy tính và công nghệ thông tin
2	Dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06	738	Pháp luật
		742	Khoa học sự sống
		744	Khoa học tự nhiên
		746	Toán và thống kê
		748	máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
		758	Kiến trúc và xây dựng
		772	Sức khỏe
3	Dự tuyển đào tạo tại T07	785	Môi trường và bảo vệ môi trường
		748	Máy tính và công nghệ thông tin
		751	Công nghệ kỹ thuật
		752	Kỹ thuật
		738	Pháp luật
		742	Khoa học sự sống
		734	Kinh doanh và quản lý
		758	Kiến trúc và xây dựng
		772	Sức khỏe về lĩnh vực y - dược
4	Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T04, T05.	776	Dịch vụ xã hội
		Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	

* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT. *✓*